

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VUI TADA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VUI TADA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TADA HAPPY HOUSE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TADA HAPPY HOUSE., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110001870

3. Ngày thành lập: 19/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 8, Ngõ 51, Đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0899155998

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá hàng hoá	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu, Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi	4649
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ chơi, quà tặng, đồ lưu niệm (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4669
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Loại trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê	6311

10.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website (không bao gồm Hoạt động báo chí)	6312
11.	Quảng cáo Chi tiết: Không bao gồm hoạt động quảng cáo thuốc lá, rượu	7310
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690(Chính)
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
15.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
16.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
17.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
18.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, Sản xuất đồ lưu niệm như tranh, gạt tàn thuốc, hoa... làm bằng tre	1629
20.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm	2393
21.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
22.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ vàng miếng)	4789
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá qua internet	4791
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô	4933
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Trừ thực hiện hoạt động kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	5210
27.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội	4764
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THUỖ	Phố Văn Giang, Thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0401640279 26	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ THUỖ NGA	Phố Văn Giang, Thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	145695155	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG	Căn hộ 2305.No1A, Chung cư Goldenland, 275 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	70,000	0331890000 48
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	70,000	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội